

【Tiếng Việt: ベトナム語】 Minh họa về hoạt động đời sống nằm trong đề án tiêu chuẩn

I Sống cuộc sống lành mạnh và an toàn

01 Bảo vệ sức khỏe

(01) Điều trị tại trung tâm y tế

- 01 Nói chuyện với hàng xóm về tình hình bản thân và xin lời khuyên
- 02 Làm thủ tục dành cho lần đầu đi khám tại quầy
- 03 Bác sĩ khám bệnh
- 04 Hỏi về cách chữa bệnh hoặc những chú ý trong cuộc sống, hiểu cặn kẽ câu trả lời của bác sĩ.

(02) Sử dụng thuốc

- 01 Nhận đơn thuốc ở trung tâm y tế, kiểm tra nội dung đơn thuốc
- 02 Giải thích về tình trạng bệnh, mua thuốc
- 03 Hiểu cặn kẽ lời giải thích của dược sĩ về tác dụng, cách dùng, điểm cần chú ý của thuốc

(03) Chú ý giữ gìn sức khỏe

- 01 Nắm bắt thông tin về bệnh dịch để có cách xử lý kịp thời
- 02 Nắm bắt thông tin về an toàn thực phẩm, nước uống

02 Đảm bảo an toàn

(04) Chuẩn bị và đối phó với tai nạn

- 01 Hiểu rõ các loại biển hiệu, bảng chú ý (Như nguy hiểm điện cao áp, chú ý điện giật, cấm vào)
- 02 Hiểu rõ cách khóa cửa đúng cách
- 03 Gọi cảnh sát (110)
- 04 Thông báo cho người xung quanh (trong trường hợp có sự cố)
- 05 Gọi xe cấp cứu
- 06 Thông báo cho người xung quanh (trong trường hợp có tai nạn)

(05) Chuẩn bị và đối phó với thiên tai

- 01 Hiểu rõ thông tin trên bảng tin của chính quyền địa phương, kiểm tra thông tin liên quan
- 02 Hiểu rõ địa điểm, phương thức chạy nạn - Hỏi người xung quanh địa điểm và phương thức chạy nạn
- 03 ☆ Hiểu rõ về động đất
- 04 Bảo vệ bản thân (khi xảy ra động đất)
- 05 ☆ Hiểu rõ về bão
- 06 Lưu ý và hiểu rõ về dự báo thời tiết - thông tin về bão
- 07 Gọi điện thoại cho cảnh sát (110), cấp cứu và cứu hỏa (119) (trong trường hợp có hỏa hoạn)

II Đảm bảo - Duy trì nơi ăn chốn ở

03 Đảm bảo nơi ăn chốn ở

(06) Đảm bảo nơi ăn chốn ở

- 01 Bàn bạc với nhân viên bất động sản
- 02 Lựa chọn nơi sống
- 03 Làm hợp đồng thuê nhà
- 04 Thuê người chuyển nhà
- 05 Làm các thủ tục cần thiết

04 Chuẩn bị môi trường sống

(07) Quản lý nhà ở

- 01 ☆ Hiểu rõ những thủ tục bắt đầu
- 02 Làm thủ tục đăng kí (Như nước, ga, điện)

III Đời sống người tiêu dùng

05 Mua hàng - Sử dụng các loại dịch vụ

(08) Mua hàng - Sử dụng các loại dịch vụ

- 01 Tìm kiếm các cửa hàng bán đồ thiết yếu
- 02 ☆ Biết cách sử dụng có phân loại cửa hàng tùy mục đích
- 03 Tìm kiếm nơi mua sắm
- 04 Mua sắm tại những nơi như cửa hàng sách, cửa hàng điện, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, trung tâm thương mại
- 05 Tìm đồ muốn mua bằng việc hỏi nhân viên cửa hàng hoặc đọc thông tin hướng dẫn trong cửa hàng
- 06 Hỏi người bán hàng nơi đặt sản phẩm bạn muốn mua
- 07 Hỏi nhân viên cửa hàng về sản phẩm
- 08 Kiểm tra giá cả
- 09 Hỏi về chức năng và giá cả của sản phẩm
- 10 Đọc thông tin viết về sản phẩm
- 11 Tính toán giá cả - thuế
- 12 Hỏi liệu bạn có thể thử được không
- 13 Hỏi sản phẩm với màu khác
- 14 Hỏi sản phẩm với cỡ khác
- 15 Tận dụng phiếu giảm giá và thẻ tích điểm
- 16 Tận dụng thẻ tín dụng
- 17 Lựa chọn và mua những sản phẩm thiết yếu
- 18 Trả tiền tại quầy
- 19 Trả hàng - Đổi hàng
- 20 Đặt hàng
- 21 Hiểu rõ giá cả và dịch vụ của từng loại cửa hàng (Tận dụng dịch vụ tại cửa hàng ăn uống)
- 22 Tìm kiếm cửa hàng phục vụ món bạn muốn ăn
- 23 Gọi điện đặt trước
- 24 Nói chuyện với nhân viên cửa hàng
- 25 Nói với nhân viên cửa hàng số người tới cửa hàng, muốn đặt chỗ được hút thuốc hay không được hút thuốc
- 26 Đọc thực đơn
- 27 Chọn và đặt thực đơn
- 28 Mua vé ăn
- 29 Đặt thêm
- 30 Trả tiền (tại cửa hàng)
- 31 ☆ Hiểu rõ giá cả và dịch vụ của từng loại cửa hàng (Sử dụng các loại dịch vụ)
- 32 Tìm kiếm cửa hàng
- 33 Hiểu rõ phương pháp sử dụng dịch vụ
- 34 Sử dụng dịch vụ tại cửa hàng tiện lợi (như ATM, Fax, trả tiền)
- 35 Sử dụng dịch vụ của các cửa hàng như giặt là, cho thuê băng đĩa, salon chăm sóc sắc đẹp, cắt tóc
- 36 Hiểu chính xác thông tin ghi trên sản phẩm
- 37 Hiểu thông tin của quảng cáo trên báo, tờ rơi
- 38 Kiểm tra biên lai
- 39 Hiểu rõ biên lai
- 40 Trả tiền

41 Kiểm tra thẻ tín dụng có thẻ dùng hay không

06 Quản lý tiền bạc

(09) Tận dụng hệ thống tài chính

01 Thực hiện thủ tục đăng kí (mở tài khoản)

02 Rút tiền

IV Di chuyển tới địa điểm mong muốn

07 Sử dụng hệ thống xe công cộng

(10) Sử dụng xe điện, xe buýt, máy bay, tàu

01 Hỏi thời gian xe chạy, thời gian xe chạy mất bao lâu

02 Hỏi cách đi đến nơi muốn đến

03 Sử dụng máy bán vé

(11) Sử dụng taxi

01 Tìm nơi đỗ của taxi

02 Gọi taxi trên đường

03 Nói với người lái xe địa điểm muốn tới

04 Hỏi giá và trả tiền

08 Di chuyển bằng đi bộ

(12) Di chuyển bằng đi bộ

01 Đọc bản đồ chỉ đường, tên đèn giao thông, địa chỉ

02 Kiểm tra điểm cần đến trên bản đồ

03 Nhờ người biết vẽ bản đồ nơi cần đến

04 Kiểm tra cự ly và phương hướng của nơi muốn đến

05 Hỏi đường cho tới khi đến được nơi cần đến

VII Giao thiệp với mọi người

14 Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với mọi người

(31) Giao thiệp với mọi người

01 ☆ Hiểu rõ các cách chào hỏi và mục đích của nó

02 ☆ Hiểu rõ cách chào hỏi phù hợp với từng trường hợp

03 Hiểu cách chào hỏi phù hợp và thực hành

04 ☆ Nhận thức điểm khác nhau trong chào hỏi ở những nền văn hóa khác nhau

05 Chào hỏi phù hợp với đối tượng

06 Chào hỏi hàng ngày

07 Chào hỏi để xây dựng mối quan hệ với mọi người

08 ☆ Hiểu cách tự giới thiệu bản thân

09 ☆ Hiểu cách tự giới thiệu bản thân phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh

10 Giới thiệu bản thân tại môi trường làm việc

11 Giới thiệu bản thân trong các cuộc gặp thân mật

12 Hỏi những người thân thiết về các vấn đề không hiểu, thắc mắc (như quy tắc văn hóa cơ bản của Nhật Bản)

VIII Trở thành một thành viên trong xã hội

15 Tuân thủ luật lệ, quy tắc của xã hội - địa phương

(33) Thực hiện thủ tục về cư trú

01 ☆ Hiểu rõ về nội dung và kiểu loại của các loại thủ tục

02 Hỏi vị trí của quầy dành cho người nước ngoài tại quầy tiếp nhận

03 Hiểu rõ phương thức trả tiền (Các loại thuế)

04 Xác nhận thủ tục cần cho bạn (Kê khai thuế, đăng kí để nhận lại tiền thuế)

(34) Tuân thủ quy định dành cho người dân

01 Xem xét và hiểu rõ những thông tin về đời sống, cách đổ rác trên tờ rơi phát hành bởi nhà chức trách địa phương

02 Hỏi hàng xóm về cách đổ rác tại nơi mình sống

03 Bàn bạc với mọi người về quy định, quy tắc

16 Tham gia hoạt động cộng đồng

(35) Tham gia hoạt động cộng đồng

01 Hỏi hàng xóm về hội sinh hoạt tại nơi sinh sống

02 Trở thành thành viên của hội sinh hoạt

03 Tham gia các sự kiện của hội

IX Sống cuộc sống bổ ích

20 Tận hưởng thời gian rảnh rỗi

(44) Tận hưởng thời gian rảnh rỗi

01 ☆ Tìm kiếm địa điểm và phương thức tận hưởng thời gian rảnh

02 Xin ý kiến từ người phù hợp

03 Tiếp nhận thông tin truyền miệng từ đồng nghiệp, người xung quanh

04 ☆ Hiểu biết về các thiết bị công cộng và dịch vụ khác nhau

05 Hỏi nhân viên cách sử dụng thiết bị công cộng

X Thu thập – Truyền tải thông tin

21 Truyền thông

(45) Sử dụng dịch vụ bưu điện

01 ☆ Hiểu rõ về hệ thống bưu điện

02 Viết và gửi thư, bưu thiếp

03 Biết ứng phó khi nhận được giấy chuyển đồ đến lúc vắng nhà

04 Nhận hàng chuyển đến tận nhà

(46) Sử dụng Internet

01 ☆ Hiểu rõ cách sử dụng và nội dung của dịch vụ Internet

02 Hỏi người xung quanh để hiểu về cách tìm kiếm internet

03 Viết thư điện tử

(47) Sử dụng điện thoại và fax

01 Gọi điện thoại

02 Trả lời điện thoại

22 Sử dụng truyền thông đại chúng

(48) Sử dụng truyền thông đại chúng

01 Xem tivi

※[I]~[X] là con số ứng với chủ đề lớn, [01]~[22] là chủ đề nhỏ, [(01)]~[(48)] là nội dung bên trong liên quan tới các hoạt động trong đời sống. Tài liệu này không bao gồm mục “V. Nuôi dạy trẻ” và “VI. Lao động” nằm trong danh sách chủ đề liên quan đến hoạt động đời sống ở trang 120 của hoạt động đời sống nằm trong đề án tiêu chuẩn.

※[Số] là những số gạch chân chỉ minh họa hoạt động thiết yếu trong đời sống vì mang tính cấp bách liên quan đến sự an toàn hoặc là các hoạt động sống cơ bản không thể thiếu. [Ngôi sao] chỉ những thông tin được cho là cần được quan tâm mang tính cấp bách liên quan đến sự an toàn, hoặc những hoạt động sống cơ bản không thể thiếu.